

Số: 239/2024/QĐST-HNGĐ

T, ngày 03 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 229/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024, giữa:

*Nguyên đơn:* Anh **Hoàng Văn C**, sinh năm: 1989; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

*Bị đơn:* Chị **Phùng Thị Lan A**, sinh năm: 1993; Trú tại: Thôn I, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UB Thường vụ Quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2024,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Văn C và chị Phùng Thị Lan A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về hôn nhân:* Anh Hoàng Văn C và chị Phùng Thị Lan A tự nguyện thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Anh Hoàng Văn C và chị Phùng Thị Lan A có 02 con chung là cháu Hoàng Văn M, sinh ngày 15/02/2013 và cháu Hoàng Thị Huyền T, sinh ngày 09/11/2016.

Ly hôn: Chị Phùng Thị Lan A được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là cháu Hoàng Văn M và cháu Hoàng Thị Huyền T; anh Hoàng Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với mỗi con chung mỗi tháng là 1.250.000đ, kể từ ngày 01/12/2024 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Hoàng Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

*Về tài sản và công nợ:* Anh Hoàng Văn C và chị Phùng Thị Lan A thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí dân sự sơ thẩm:* Anh Hoàng Văn C tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ; ngoài ra, anh C còn phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ, tổng là 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ, anh C đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005268 ngày 11/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Như vậy, anh Hoàng Văn C đã nộp đủ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:** **THẨM PHÁN**

- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã Thọ Diên, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**Lê Minh Tiến**